

Số: /TB-SKHCN

Trà Vinh, ngày tháng năm 2021

## THÔNG BÁO

### Về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bổ sung năm 2021

Căn cứ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Danh mục bổ sung nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh năm 2021;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh thông báo tuyển chọn tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện và năng lực gửi hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ để tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*theo Danh mục bổ sung nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp tỉnh năm 2021 đính kèm*). Cụ thể như sau:

#### 1. Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ:

*Hồ sơ đóng thành quyển theo thứ tự và thành phần như sau:*

a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì (bản sao có chứng thực).

b) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-1-ĐƠN);

c) Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN hoặc Biểu B1-2b-TMĐTXH);

d) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu B1-3-LLTC);

e) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN);

f) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Biểu B1-4-LLCN) trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuê chuyên gia);

g) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đơn vị dự kiến tiếp nhận, ứng dụng kết quả trên địa bàn tỉnh - ưu tiên sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã,... (Biểu B1-5-PHNC);

h) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

i) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (nếu có) phải có văn bản minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn đối ứng như: cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân, tổ chức để thực hiện nhiệm vụ).

j) Các tài liệu khác kèm theo, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ.

## **2. Căn cứ xây dựng dự toán kinh phí nhiệm vụ KH&CN:**

Một số văn bản có liên quan như sau:

- Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Ban hành Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Thông tư số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính Quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành khác;

- Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Nghị quyết số 59/2018/NQ-HĐND ngày 04/05/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Nghị quyết số 79/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định nội dung, mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Các định mức chi, lập dự toán khác không có tại các quy định trên thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

## **3. Số lượng hồ sơ:**

Hồ sơ được gửi đồng thời bản giấy và bản mềm (file):

- Đối với bản giấy: Số lượng gồm 01 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 14 bộ photo từ bộ gốc; Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ các thông tin gồm: (1) Tên nhiệm vụ; (2) Tên, địa chỉ của tổ chức

đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ; (3) Họ, tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ; (4) Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

- Đối với bản mềm: File mềm được thực hiện bằng cách scan toàn bộ các tài liệu từ bản gốc thành 01 file dạng PDF duy nhất, thứ tự và thành phần sắp xếp giống với hồ sơ giấy, gửi vào địa chỉ e-mail: [nvkhcntv@gmail.com](mailto:nvkhcntv@gmail.com).

**4. Nơi nhận hồ sơ:** Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh - Số 38, đường Nguyễn Thái Học, phường 1, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**5. Thời hạn nhận hồ sơ:** đến hết ngày **22/7/2021**. Ngày chứng thực nhận hồ sơ là ngày sớm nhất ghi nhận được trong các trường hợp sau: (1) ngày ghi ở dấu bưu điện nơi gửi (trường hợp gửi qua bưu điện); (2) dấu đến của văn thư Sở KH&CN (trường hợp nộp trực tiếp); (3) thời gian ghi nhận được trên e-mail. Trong khi chưa hết thời hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tuyển chọn có quyền rút hồ sơ, thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ.

Các biểu mẫu hồ sơ và các văn bản hướng dẫn xây dựng định mức kinh phí đề nghị truy cập tại mục “THÔNG BÁO” của trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh, địa chỉ: <http://www.travinh.gov.vn/wps/portal/khcn>

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh. Điện thoại: 02943.864166.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Trà Vinh trân trọng thông báo!

***Nơi nhận:***

- Các Viện, Trường, tổ chức có liên quan;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh;
- Trang thông tin điện tử Sở KH&CN tỉnh Trà Vinh;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLKH.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thành Ôi**

**DANH MỤC BỔ SUNG NHIỆM VỤ KH&CN ĐẶT HÀNG CẤP TỈNH NĂM 2021  
ĐỂ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN THỰC HIỆN**

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến đơn vị tiếp nhận và tổ chức ứng dụng kết quả	Ghi chú
1	Chọn lọc nâng cao năng suất trứng gà Ác gắn với xây dựng chuỗi giá trị tại tỉnh Trà Vinh.	Ứng dụng công nghệ sinh học và giá trị kiểu hình, chọn lọc được đàn gà Ác có năng suất trứng cao từ đó xây dựng mô hình nuôi gà Ác sinh sản tại nông hộ gắn với chuỗi giá trị tại tỉnh Trà Vinh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đàn gà Ác hạt nhân với số lượng vào đề 1.000 mái và 200 trống cho năng suất trứng trên 125 trứng/mái/năm.</li> <li>- Nhân giống được đàn gà Ác 10.000 mái và 2.000 trống 1 ngày tuổi đạt năng suất trứng trên 125 trứng/mái/năm để cung cấp cho nông hộ.</li> <li>- 01 mô hình nuôi gà Ác lấy trứng ít nhất 10 nông hộ tham gia, quy mô trên 5.000 con mái đẻ.</li> <li>- 01 chuỗi giá trị gắn kết sản xuất với tiêu thụ trứng gà Ác, có liên kết với doanh nghiệp.</li> </ul>	Phòng Kinh tế thuộc UBND thành phố Trà Vinh.	Tổ chức chủ trì đóng góp 30-40% kinh phí thực hiện.
2	Điều tra tìm kiếm nước dưới đất tầng Miocen giữa - trên ( $n_1^{2-3}$ ) phục vụ cấp nước bền vững tại các xã Đông Bắc huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được trữ lượng nguồn tài nguyên nước trong các tầng chứa nước sâu (tầng <math>n_1^{2-3}</math>) tại khu vực nghiên cứu.</li> <li>- Xác định được chất lượng nguồn nước, nếu phát hiện có tầng nước ngọt thì đề xuất vị trí xây dựng các điểm nguồn dự trữ chiến lược cấp nước trong tình huống khẩn cấp.</li> <li>- Thiết kế quy trình khoan, hệ thống khai thác bền vững và xử lý nước đạt tiêu chuẩn cho ăn uống, sinh hoạt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả điều tra tìm kiếm nước dưới đất tầng Miocen giữa - trên (<math>n_1^{2-3}</math>) phục vụ cấp nước bền vững tại 04 xã Đông Bắc huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.</li> <li>- Bản đồ khoanh vùng tính chất hóa lý, khu vực có triển vọng nguồn nước ngọt dưới đất tầng chứa nước <math>n_1^{2-3}</math> thuộc khu vực nghiên cứu.</li> <li>- Sơ đồ vị trí các điểm nguồn dự trữ chiến lược cấp nước trong tình huống khẩn cấp vùng nghiên cứu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Trà Vinh.</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường</li> </ul>	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến đơn vị tiếp nhận và tổ chức ứng dụng kết quả	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các công trình khai thác dự phòng và hồ sơ kỹ thuật bàn giao.</li> <li>- Bản vẽ thiết kế hệ thống cấp nước và quy trình vận hành khi có tình huống khẩn cấp về hạn hán, xâm nhập mặn.</li> <li>- Hệ thống khai thác, xử lý nước đạt tiêu chuẩn ăn uống, sinh hoạt.</li> <li>- Tập bản đồ địa chất thủy văn hố khoan nghiên cứu.</li> <li>- Bài báo khoa học và đào tạo sau đại học.</li> </ul>		
3	<p>Rà soát, đánh giá hiện trạng, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng chống sạt lở bờ sông (nội vùng), bờ biển tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết lập được bản đồ tổng thể hiện trạng sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.</li> <li>- Xác định các đặc trưng mực nước, dòng chảy, sóng và dự báo xu thế xói bồi lòng dẫn phục vụ thiết kế tại khu vực trọng điểm sạt lở sông (nội vùng) và bờ biển.</li> <li>- Xác định nguyên nhân sạt lở tại các khu vực trọng điểm bờ sông (nội vùng) và bờ biển.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển tại các khu vực trọng điểm sông (nội vùng) và bờ biển.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả điều tra hiện trạng và thiết lập bản đồ tổng thể sạt lở bờ sông, bờ biển tỉnh Trà Vinh tỷ lệ: 1/25.000.</li> <li>- Báo cáo kết quả đo đạc bổ sung tài liệu địa hình, địa chất, thủy - hải văn.</li> <li>- Báo cáo kết quả đánh giá các đặc trưng mực nước, dòng chảy, sóng, xu thế xói bồi tại các điểm sạt lở trọng điểm bờ sông (nội vùng) và ven biển.</li> <li>- Báo cáo đánh giá quá trình diễn biến đường bờ sông (nội vùng) và ven biển tại khu vực sạt lở trọng điểm (ứng dụng viễn thám và GIS).</li> <li>- Báo cáo xác định nguyên nhân gây sạt lở tại các khu vực sạt lở trọng điểm.</li> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu đề xuất giải pháp phòng chống sạt lở khu vực trọng điểm bờ sông (nội vùng) và ven biển.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cục Thủy lợi tỉnh Trà Vinh.</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường</li> </ul>	

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến đơn vị tiếp nhận và tổ chức ứng dụng kết quả	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập bản vẽ thiết kế sơ bộ kết cấu công trình phòng chống sạt lở cho từng khu vực điển hình, trình tự và suất đầu tư dự kiến.</li> <li>- Bài báo khoa học và đào tạo sau đại học.</li> </ul>		
4	<p>Ứng dụng công nghệ BIM lập mô hình thông tin cho công trình giao thông tại tỉnh Trà Vinh - Triển khai cho dự án cụ thể (có nhiều loại công trình giao thông)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được thực trạng (con người và hạ tầng thông tin) và cơ sở để ứng dụng được công nghệ BIM cho quản lý, khai thác hệ thống công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.</li> <li>- Xây dựng thành công mô hình BIM thí điểm cho một dự án cụ thể (gồm nhiều loại công trình giao thông) trong đó bao gồm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khôi phục được dữ liệu 3D cho hệ thống công trình (thiết kế, hoàn công, hiện trạng,...) gắn với hệ thống cao tọa độ quốc gia.</li> <li>+ Phân tích lựa chọn phần mềm và thiết kế hạ tầng thông tin phù hợp.</li> <li>+ Xây dựng mô hình thông tin BIM đạt LOD 300-400.</li> <li>+ Chuyển giao kết quả và đào tạo cho đơn vị tiếp nhận.</li> </ul> </li> <li>- Đề xuất được phương pháp xây dựng đối tượng BIM và quy trình triển khai mô hình BIM phù hợp đối với loại hình công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá được thực trạng và cơ sở để ứng dụng được công nghệ BIM cho quản lý, khai thác hệ thống công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.</li> <li>- Báo cáo kết quả phân tích lựa chọn phần mềm BIM phù hợp cho công trình giao thông, phương pháp xây dựng đối tượng và ghép nối mô hình.</li> <li>- Báo cáo kết quả xây dựng mô hình BIM thí điểm cho một dự án cụ thể (gồm nhiều loại công trình giao thông) đạt chuẩn LOD 300-400.</li> <li>- Báo cáo kết quả chuyển giao và đào tạo cho đơn vị tiếp nhận.</li> <li>- Báo cáo đề xuất phương pháp xây dựng đối tượng BIM và quy trình triển khai mô hình BIM phù hợp đối với loại hình công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.</li> <li>- Bài báo khoa học và đào tạo sau đại học.</li> </ul>	Sở Giao thông vận tải	